

Bồ Đề, ngày 01 tháng 3 năm 2023

DANH SÁCH
CBCCVC, NLĐ ký cam kết thực hiện tiêu chí chuyên nghiệp
Năm 2023

- Tổng số CBCCVC, NLĐ của đơn vị: 48 người.
- Số CBCCVC, NLĐ đã ký cam kết thực hiện tiêu chí chuyên nghiệp: 47 người.

Danh sách cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
I	Danh sách CBCCVC, NLĐ ký cam kết thực hiện			
1	Đinh Thị Thoa	03/9/1972	Hiệu trưởng	
2	Bùi Thị Thiên Hương	22/4/1975	Phó Hiệu Trưởng	
3	Kiều Hồng Minh	22/8/1980	Phó Hiệu Trưởng	
4	Nguyễn Thị Hân	10/6/1975	Khối trưởng K1, GVCN 1A6	
5	Lê Thị Thanh Ny	24/1/1996	GVCN lớp 1A1	
6	Nghiêm Diệu Linh	25/5/1989	GVCN lớp 1A2	
7	Nguyễn Thị Hiền	26/10/1980	GVCN lớp 1A3	
8	Hồ Thị Thành	11/10/1973	GVCN lớp 1A4	
9	Trương Minh Phương	28/9/1998	GVCN 1A5	
10	Khổng Thị Kim Dung	26/12/1988	Khối trưởng K2, GVCN lớp 2A6	
11	Trịnh Thu Thủy	11/12/1997	GVCN lớp 2A1	
12	Trần Thị Thúy Liễu	16/10/1994	GVCN lớp 2A2	
13	Lê Thị Kim Nhung	13/2/1989	GVCN lớp 2A3	
14	Nguyễn Thị Vũ Thủy	29/7/1994	GVCN lớp 2A4	
15	Lê Mai Hương	20/8/1998	GVCN lớp 2A5	
16	Đặng Thị Ngọc Xuyên	11/6/1999	GVCN lớp 2A7	
17	Hoàng Thị Hà Thu	10/5/1969	Khối trưởng K3 GVCN lớp 3A6	
18	Trương Thị Kim Hưng	5/5/1977	GVCN lớp 3A1	



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
19	Nguyễn Phương Anh	29/6/1999	GVCN lớp 3A2	
20	Lê Thị Thùy Linh	26/8/1995	GVCN lớp 3A3	
21	Nguyễn Hoàng Anh	4/10/1999	GVCN lớp 3A4	
22	Trương Thị Chúc Lương	6/8/1998	GVCN lớp 3A5	
23	Trần Lệ Hằng	2/10/1984	Khối trưởng K4, GVCN lớp 4A6	
24	Nguyễn Thùy Trang	10/11/1997	GVCN lớp 4A1	
25	Phùng Thị Vân Anh	21/9/1981	GVCN lớp 4A2	
26	Nguyễn Ngọc Minh	18/8/2000	GVCN lớp 4A3	
27	Đỗ Minh Phương	20/4/1997	GVCN lớp 4A4	
28	Nguyễn Thị Thu Hà	4/10/1997	GVCN lớp 4A5	
29	Bùi Thị Thu Nguyệt	24/8/1967	Khối trưởng K5, GVCN lớp 5A5	
30	Nguyễn Thị Hương	3/5/1994	GVCN lớp 5A1	
31	Lê Thị Thạch	22/10/1994	GVCN lớp 5A2	
32	Đỗ Thị Hiền	15/6/1992	GVCN lớp 5A3	
33	Phan Mai Phong	11/12/1971	GVCN lớp 5A4	
34	Nguyễn Diệp Anh	8/11/2001	GV dự trữ	
35	Nguyễn Lê Như Quỳnh	26/9/2000	GV dự trữ	
36	Trương Thị Thu Huyền	23/11/1978	TT tổ năng khiếu, GV Mĩ Thuật	
37	Hồ Thị Tuyết	30/1/1990	GV Tiếng Anh	
38	Nguyễn Thị Thu Nga	28/11/1977	GV Tiếng Anh	
39	Thái Hồ Vũ Hồng Trâm	16/2/1983	GV Âm nhạc	
40	Nguyễn Thanh Tùng	8/11/1983	GV Tin học	
41	Nguyễn Đức Toàn	10/5/1992	GV Thể dục	
42	Đặng Thị Tú Anh	24/6/1991	GV Thể dục	
43	Lê Thị Hồng Hạnh	10/8/1977	GVTPT	
44	Nguyễn Tuyết Mai	1/6/1994	NV Kế toán	
45	Nguyễn Thị Phương Thanh	20/4/1988	NV y tế	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hiện nay	Ghi chú
46	Phạm Thị thu Huyền	3/10/1982	NV thư viện	
47	Trương Thị Hương	07/08/1984	Nhân viên văn phòng	
II Danh sách CBCCVV, NLĐ chưa ký cam kết thực hiện				
1	Nguyễn Phương Nhung	12/4/1994	GV dự trữ	Lý do: Đang trong thời gian nghỉ thai sản

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên và đóng dấu)



Đinh Thị Thoa

